

Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C, sinh năm 2000

Nơi ĐK HKTT: Khu 12, xã T, huyện T, tỉnh P.

Nơi ở hiện nay: Khu Đồng Q, xã Hương C, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị C và anh Lê Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đinh Thị C và anh Lê Minh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Minh P, sinh ngày 24/7/2021 và cháu Lê Minh L, sinh ngày 26/8/2024. Hiện nay, cháu P đang ở với anh T, cháu L đang ở với chị C. Khi ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Minh P cho anh Lê Minh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Lê Minh L cho chị Đinh Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi

con chung thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Đinh Thị C và anh Lê Minh T đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị C tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/2023/0003835 ngày 31/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- CCTHADS huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy